

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghi

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1990 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 31, phường Đ, quận L, Tp Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh V và con bà Mai Thị D1. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 26/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 69/2010/HSST.

Tiền sự: Ngày 24/01/2019 bị Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ theo quyết định số 06/QĐ-XLHC.

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án trước, D phải chấp hành 21 tháng tù.

- Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

** Bị hại:*

+ NBH1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ NBH2, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, thôn D, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ NBH3, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, thôn D, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ NBH4, sinh năm 1979 và NBH5, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 31, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, Nguyễn Thị Thanh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43P1-3213 đi từ nhà đến khu vực đường sắt thuộc thôn Dương Sơn, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng để lấy 2.000.000 đồng tiền nợ của một người tên B. Sau khi lấy tiền xong, trên đường về D phát hiện nhiều nhà dân khu vực xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng ngủ trưa không đóng cửa nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nghĩ là làm, D dừng xe trước cổng nhà của NBH1 rồi lén lút đi vào bên trong nhà của NBH1. Tại đây, D

phát hiện ở góc phòng khách có treo một chiếc quần tây nên D lục tìm và lấy trộm 01 chiếc ví da nam bên trong có số tiền 2.500.000 đồng, giấy tờ tùy thân, thẻ ATM và 01 USB của NBH1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. D chạy xe đi một đoạn thì dừng lại, kiểm tra ví vừa trộm được lấy số tiền 2.500.000 đồng, còn chiếc ví và giấy tờ D vứt bỏ.

D đi tiếp một đoạn thì phát hiện nhà NBH2 không đóng cổng nên D dừng xe lại, đột nhập vào trong nhà. Tại đây, D phát hiện một điện thoại di động hiệu OPP F1S màu trắng đang cắm sạc để trên ghế gỗ. D đến lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài.

D đi tiếp một đoạn nữa thì phát hiện nhà NBH3 không khóa cổng nên D dừng xe lại đi vào nhà. Tại đây, D lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng đồng đang để trên giường trong phòng ngủ rồi nhanh chóng tẩu thoát.

D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thêm đoạn nữa thì phát hiện nhà NBH4 không khóa cổng nên D liền dừng xe lại đi vào nhà. Tại đây D nhìn thấy vợ chồng NBH4 và NBH5 đang nằm ngủ dưới sàn nhà phòng khách, D đi vào lục tìm tài sản để lấy trộm thì đụng vào người của NBH5 nên vợ chồng NBH tỉnh dậy, giữ D lại và báo Cơ quan Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

Khi bắt quả tang gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43P1 – 3213; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh đen; 01 phần viên nén màu hồng (D khai là ma túy tổng hợp) có kích thước (1x0,5x0,3)cm (ký hiệu A); Số tiền 5.593.000 đồng

Qua truy tìm tang tài vật, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 ví da nam màu đen, bên trong có các loại giấy tờ, đồ vật sau: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên công đoàn, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ bảo hiểm xe máy (tất cả đều mang tên NBH1) và 01 USB.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng trị giá: 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, màu vàng đồng trị giá: 1.800.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị là: 2.700.000 đồng.

Đối với chiếc ví da nam màu đen, giấy tờ tùy thân và 01 USB của NBH1 mà D đã lấy trộm. Qua điều tra xác định chiếc ví da và 01 USB đã cũ không còn giá trị cùng các loại giấy tờ tùy thân, thẻ ATM không có giá trị vật chất đồng thời NBH1 không yêu cầu định giá tài sản này.

Tại bản kết luận giám định số: 175/GĐ-MT ngày 10/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 phần viên nén màu hồng, kích thước (1x0,5x0,3)cm, ký hiệu A là ma túy, loại MDMA; khối lượng 0,194 gam.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSHV ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo cho cả hai tội là từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh D đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 09/5/2020 Nguyễn Thị Thanh D đã có hành vi lén lút đột nhập nhà của người dân tại các thôn Phong Nam và Dương Sơn của xã Hòa Châu để trộm cắp tài sản, cụ thể: Trộm cắp của NBH1 01 cái ví da màu đen bên trong có 2.500.000 đồng, giấy tờ tùy thân và thẻ USB; trộm cắp của NBH2 01 điện thoại di động hiệu OPP F1S màu trắng có trị giá 900.000 đồng; trộm cắp của NBH3 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng đồng có trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà D trộm cắp là 5.200.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thì cơ quan điều tra phát hiện D đang tàng trữ trong người 01 phần viên nén ma túy màu hồng loại MDMA khối lượng 0,194 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 52/CT-VKSHV ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/6/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được coi là đã xóa án tích. Ngày 24/12/2019 bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” (đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”) và “*Tái phạm*” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển bình thường của con người, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình chính và nhiều lần phạm tội một cách liên tục. Vì vậy cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh đen và số tiền 3.093.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh đen và số tiền 3.093.000 đồng (*Ba triệu không trăm chín ba nghìn đồng*).

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020)

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn